

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/11/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 49/2015/TLST-DS ngày 06/10/2015 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mười P, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị X, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Nguyễn Đức H giao trả cho ông Nguyễn Mười P và bà Lê Thị X:

- Thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13 có diện tích 564,3m² (trong đó đất ở tại nông thôn 60m², đất trồng cây lâu năm 504,3m²) tại thôn T, xã C, huyện C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 204158; sổ vào sổ cấp GCN: CH00295 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2012.

- Tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, diện tích 21m²; nhà tạm diện tích 8,7m²; mái che diện tích 10,8m²; nhà vệ sinh 4m²; hàng rào lưới B40; 03 bụi chuối; 01 cây xoài ghép; 01 cây mận.

2.2 ông Nguyễn Mười P và bà Lê Thị X phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Nguyễn Đức H 12 (mười hai) chỉ vàng (96%).

3. Về án phí:

3.1 Ông Nguyễn Mười P tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm 1.373.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AB/2010/0009337 ngày 01/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Hoàn trả cho ông P 1.127.000 đồng.

3.2 Bà Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm 909.000 đồng nhưng được vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009602 ngày 14/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà S còn phải nộp thêm 9.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.3 Ông Nguyễn Mười P và bà Lê Thị X được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13 có diện tích 564,3m² (trong đó đất ở tại nông thôn 60m², đất trồng cây lâu năm 504,3m²) tại thôn T, xã C, huyện C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 204158; sổ vào sổ cấp GCN: CH00295 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2012 và tài sản gắn liền với đất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi